

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2020

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hùng

2. Ông Trần Đình Mạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST - HNGĐ ngày 12-6-2020 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-8-2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Q, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. **Bị đơn:** Anh Bùi Minh L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 2, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị Q có mặt; Anh L xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12-6-2020, bản tự khai ngày 15-6-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị Q trình bày như sau:

Chị và anh Bùi Minh L được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28-12-2018. Theo quyết định của Tòa án

nhân dân huyện V về phần con chung thì chị Q được giao cho chị nuôi dưỡng cháu Bùi Phúc V, sinh ngày 06-6-2013; anh L nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 13-8-2014. Sau khi ly hôn, chị và anh L thực hiện theo đúng quyết định của Tòa án, chị nuôi dưỡng cháu V, anh L nuôi dưỡng cháu T. Trong quá trình anh L nuôi dưỡng cháu T, chị thường xuyên đi lại thăm nom, chăm sóc cháu, mua quần áo đồ dùng học tập cho con và thỉnh thoảng đóng tiền ăn ở lớp học cho cháu. Anh L không có công việc ổn định nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T phó mặc cho ông bà nội (bố mẹ đẻ anh L). Cháu T có bệnh về mắt nên phải khám chữa và phẫu thuật mắt cho cháu sau đó phải liên tục khám định kỳ theo chỉ định của bác sỹ, nhưng anh L chưa bao giờ đưa con đi khám chữa bệnh, việc khám chữa bệnh cho cháu chủ yếu là do chị đưa con đi cùng với sự phụ giúp của bà nội (mẹ đẻ anh L) còn chi phí khám, chữa bệnh cho cháu T là do chị bỏ ra. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì gia đình anh L đã đồng ý cho chị đón cháu T về nuôi dưỡng, chị đã đón con và chuyển hết đồ dùng của cháu về nhưng cách đây khoảng 10 ngày chị cho cháu T về nhà anh L chơi thì mẹ anh L giữ cháu lại luôn cho đến thời điểm này.

Như vậy chị nhận thấy anh L không chăm lo cho sức khỏe của con và thời gian tới anh L đi xuất khẩu lao động, cháu T đang trong giai đoạn điều trị bệnh về mắt nên cần người chăm sóc và đưa đi khám theo đúng chỉ định của bác sỹ nên không chị không yên tâm để cháu Bùi Thanh T cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng nữa. Vì vậy chị Q đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị xin được nhận nuôi cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 13-8-2014. Bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, hiện nay chị đang mở cửa hàng làm tóc tại chợ C, Thôn M, thị trấn G, huyện V với mức thu nhập là 15.000.000đ/tháng, như vậy chị có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q xin tự nguyện được nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 11-8-2020, bị đơn là anh Bùi Minh L trình bày như sau: Sau khi ly hôn với chị Q, anh được Tòa án giao cho nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 13-8-2014. Trong quá trình nuôi dưỡng cháu T anh đã đảm bảo nuôi cháu một cách tốt nhất. Cháu T có bệnh về mắt nên gia đình anh cùng chị Q cùng nhau chữa bệnh cho cháu. Nay chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, anh nhận thấy bản thân anh cũng có đủ điều kiện để nuôi con nhưng thời gian tới anh đi xuất khẩu lao động một thời gian nên đồng ý cho chị Q nuôi con, chị Q phải đảm bảo chăm sóc cháu T một cách tốt nhất.

Về cấp dưỡng nuôi cháu T: Chị Q không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 11-8-2020, Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định cung cấp như sau: Anh Vũ Minh L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Xóm 2, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi anh L ly hôn với chị Q thì anh L nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 13-8-2014. Khoảng 01 tháng trước gia đình anh L đồng ý để chị Q đón cháu T về nuôi dưỡng. Anh L cũng đã đồng ý cho chị Q nuôi con, vậy đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên cũng như quy định của pháp luật để giao con cho người nào nuôi dưỡng phải đảm bảo cho cháu được học tập và phát triển tốt nhất.

Tại phiên tòa: Chị Q xác định hiện tại chị đã đón cháu T về ở cùng với chị và chị xin nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 213 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị Q và tuyên giao con chung là cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 13-8-2014 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc khi có sự thay đổi khác; Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm cho anh L do đó đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Minh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 2, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Bùi Minh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Q và anh Bùi Minh L ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh L về con chung như sau: Giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phúc V, sinh ngày 06-6-2013; anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 13-8-2014. Nay chị Q yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị Q xin nhận nuôi cháu Bùi Thanh T với lý do sau: Hiện nay anh L không có công việc ổn định nên thu nhập không ổn định; việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T chủ yếu là do bố mẹ anh L đảm nhận; trong thời gian tới anh L đi xuất khẩu lao động nước ngoài nên không trực tiếp chăm sóc con được; mặt khác cháu T bị bệnh về mắt nên cần phải theo dõi và phải khám chữa định kỳ. Quan điểm của anh L là nhất trí giao con cho Q nuôi dưỡng vì thời gian tới anh đi xuất khẩu lao động. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe và học tập của cháu Bùi Thanh T, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Q, giao cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu T trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như quy định của pháp luật. Chị Trần Thị Q không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Q được chấp nhận do đó chị Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên Chị Trần Thị Q có nguyện vọng tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao con chung là cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 13-8-2014 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc khi có sự thay đổi theo

quy định của pháp luật (cháu T hiện đang ở với chị Q). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

Anh Bùi Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Q tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001976 ngày 12-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ.

3. Chị Trần Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Minh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã K;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm